

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngày thi: CHỦ NHẬT, NGÀY 21/9/2025 Địa điểm: Cơ sở 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận, TP.HCM

Thời gian: 07g00 Phòng thi: Khu B, Lầu 6

Học viên kiểm tra thông tin mã số sinh viên, họ tên, ngày sinh và nơi sinh cho chính xác

SBD	MSSV / CCCD	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH		GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	PHÒNG THI	GIỜ THI	GHI CHÚ
						MỚI	CŨ					
cb56363	2021009588	CLC_20DTC04	Bùi Thị Ngọc	Ánh	12/7/2002	Lâm Đồng	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	Thí sinh nộp 2 hình 3*4 và 1 CCCD/thẻ SV photo tại văn phòng Trung tâm (Nguyễn Kiệm / Tân Mỹ) trước ngày 19/9/2025 để được tham gia thi.
cb56364	2221003762	22DKT01	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/7/2004	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56365	2121012244	CLC_21DKT04	Phạm Gia	Bảo	03/12/2003	TP.HCM	TP.HCM	Nam	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56366	2221001963	22DKB02	Vũ Thế	Biên	06/6/2004	Lâm Đồng	Lâm Đồng	Nam	Kinh	TT-B.602	07g00	Thí sinh nộp 1 CCCD/thẻ SV photo tại văn phòng Trung tâm (Nguyễn Kiệm / Tân Mỹ) trước ngày 19/9/2025 để được tham gia thi.
cb56367	2321000304	23DTL01	Nguyễn Đình	Danh	16/01/2005	Nghệ An	Nghệ An	Nam	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56368	2363301027	23CDK19-KT3	Phạm Thị Mỹ	Diễm	24/01/1989	Gia Lai	Bình Định	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56369	2221000880	CLC_22DQT02	Nguyễn Hồ Công	Đức	06/6/2004	TP.HCM	Bình Dương	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56370	1821004433	CLC_18DKS01	Phạm Thị Thùy	Dung	26/3/2000	Khánh Hòa	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56371	079199019782	TSTD	Phạm Thùy	Dương	30/12/1999	TP.HCM	TP.HCM	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56372	2221002825	IP_22DKQ01	Trần Vương Mỹ	Duyên	26/10/2004	Gia Lai	Bình Định	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56373	2221000448	22DQT03	Hồ Thị Ngọc	Hân	17/12/2004	Vĩnh Long	Bến Tre	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56374	2321000823	23DQT08	Ngô Gia	Hân	31/10/2005	Quảng Trị	Quảng Bình	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56375	2221002973	22DTC02	Phạm Ngọc Gia	Hân	28/11/2004	Gia Lai	Gia Lai	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56376	2363304003	23CDK19-TC3	Phạm Thị Mỹ	Hạt	09/4/1994	Đắk Lắk	Phú Yên	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56377	2021003508	20DBH01	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/5/2002	Quảng Ngãi	Kon Tum	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56378	2363304004	23CDK19-TC3	La Quang	Hiền	15/02/1991	Đồng Tháp	Tiền Giang	Nam	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56379	1921003494	19DBH02	Tô Thị	Hiệu	19/9/2001	Lâm Đồng	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	TT-B.602	07g00	
cb56380	2221003003	22DTC01	Trần Duy	Hợp	10/3/2004	Đắk Lắk	Phú Yên	Nam	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56381	1921003966	19DKB01	Dương Văn	Hưng	12/9/2001	TP.HCM	TP.HCM	Nam	Hoa	TT-B.602	07g00	
cb56382	1932000173	LTDH15KT2	Hoàng Ngọc Mai	Khanh	30/10/1998	TP.HCM	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56383	2321004515	TH_23DTM06	Trương Duy	Khanh	03/12/2005	Gia Lai	Gia Lai	Nam	Kinh	TT-B.602	07g00	
cb56384	2221000948	CLC_22DQT02	Huỳnh Anh	Kiệt	31/10/2004	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56385	2221003520	CLC_22DTC04	Tăng Uyển	Kim	08/3/2004	TP.HCM	TP.HCM	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56386	2021002807	20DEM01	Nguyễn Đỗ Anh	Kỳ	02/10/2002	Đồng Tháp	Đồng Tháp	Nam	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56387	1921007130	CLC_19DKS02	Nguyễn Xuân	Kỳ	07/6/2001	TP.HCM	TP.HCM	Nam	Kinh	TT-B.603	07g00	

cb56388	2221000969	CLC_22DQT01	Phạm Ánh	Ly	04/8/2004	Lâm Đồng	Bình Thuận	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56389	2121006902	21DQT05	Đoàn Trương Triệu	Minh	20/7/2003	Đắk Lắk	Phú Yên	Nam	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56390	2221001329	22DMC01	Nguyễn Đăng	Minh	27/10/2004	TP.HCM	Bình Dương	Nam	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56391	2121007595	21DMA02	Trương Thị Kiều	My	01/11/2003	Đồng Nai	Đồng Nai	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56392	2021005810	20DAC02	Dương Ngọc	Mỹ	26/3/2002	An Giang	An Giang	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56393	2021006533	CLC_20DMA02	Nguyễn Thúy	Nga	28/7/2002	Thanh Hóa	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56394	2021007409	20DAC2	Võ Thị Thu	Nga	22/8/2002	Tây Ninh	Long An	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56395	1921004022	19DKB03	Chế Thu	Ngân	16/02/2001	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56396	2121007466	21DMA01	Võ Thị Thúy	Ngân	02/02/2003	TP.HCM	Bình Dương	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56397	2363104009	23CDK19-TC1	Lê Đức	Nghĩa	25/5/1994	Khánh Hòa	Khánh Hòa	Nam	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56398	2363304010	23CDK13-TC3	Lê Thị	Ngọc	02/02/1994	Gia Lai	Bình Định	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56399	2021007085	20DKB01	Từ Thanh	Nhân	13/10/2002	Đồng Nai	Đồng Nai	Nam	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56400	1821005056	18DQT01	Lê Nguyễn Duy	Nhất	26/11/2000	Đắk Lắk	Phú Yên	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56401	1921002927	19DLH02	Lữ Thị Yển	Nhi	19/4/2001	An Giang	An Giang	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56402	1921001128	19DQH02	Nguyễn Tuyết	Nhi	27/6/2001	Vĩnh Long	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56403	1921000758	19DMC02	Phạm Thị Yển	Nhi	01/01/2001	Lâm Đồng	Bình Thuận	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56404	2221001940	IP_22DMA01	Vũ Thị Thảo	Nhi	30/4/2004	Đồng Nai	Đồng Nai	Nữ	Kinh	TT-B.603	07g00	
cb56405	2221000252	22DEM01	Nông Thị Thu	Nhiều	20/3/2004	Đắk Lắk	Phú Yên	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56406	2021007070	20DQH01	Nguyễn Cẩm	Nhung	10/01/2002	Lâm Đồng	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56407	2021005276	20DTX	Nguyễn Nhật	Phi	02/02/2002	Tây Ninh	Long An	Nam	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56408	2221001041	CLC_22DQT02	Đinh Hoàng	Phúc	16/10/2004	Lâm Đồng	Lâm Đồng	Nam	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56409	2121005363	21DLH02	Trần Anh	Phúc	03/3/2003	Đồng Nai	Bình Phước	Nam	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56410	2221002844	IP_22DKQ01	Eng Ngô Bảo	Phương	20/6/2004	Vĩnh Long	Vĩnh Long	Nữ	Khmer	TT-B.604	07g00	
cb56411	2221002846	IP_22DKQ01	Nguyễn Lâm Anh	Phương	11/3/2004	Quảng Trị	Quảng Trị	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56412	2221003889	22DKT01	Nguyễn Ngọc Anh	Phương	13/5/2004	Đắk Lắk	Phú Yên	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56413	1921001095	19DMA01	Nguyễn Nhựt	Phương	24/01/2001	An Giang	Kiên Giang	Nam	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56414	2221002847	IP_22DKQ02	Nguyễn Thị Xuân	Phương	20/01/2004	An Giang	Kiên Giang	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56415	079194027438	TSTD	Phạm Hồng Diễm	Phương	12/12/1994	TP.HCM	TP.HCM	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56416	2421003501	TH_24DKQ01	Phạm Như	Phương	06/01/2006	TP.HCM	TP.HCM	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56417	2121012568	21DSK	Trương Hiểu	Phương	12/02/2003	Đắk Lắk	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56418	1821004137	18DTA04	Nguyễn Trần Đăng	Quang	15/01/2000	Vĩnh Long	Bến Tre	Nam	Kinh	TT-B.604	07g00	

cb56419	1821003382	18DKQ	Võ Trần Thành	Quang	11/5/2000	Đồng Nai	Đồng Nai	Nam	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56420	2221002042	22DKB01	Phan Lực Khánh	Quy	27/4/2004	Khánh Hòa	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56421	2363304017	23CDK19-TC3	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	28/12/1994	TP.HCM	TP.HCM	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56422	2021009453	20DTD	Trần Phương	Quyên	22/3/2002	Lâm Đồng	Bình Thuận	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56423	1821000911	18DTM02	Lâm Thị Na	Ri	21/7/1999	Cần Thơ	Sóc Trăng	Nữ	Khmer	TT-B.604	07g00	
cb56424	2221000324	22DTL01	Nguyễn Trần Khánh	San	12/7/2004	Đà Nẵng	Quảng Nam	Nữ	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56425	038204032242	TSTD	Hách Trường	Son	03/9/2004	Thanh Hóa	Thanh Hóa	Nam	Kinh	TT-B.604	07g00	
cb56426	1911000310	CLC_19CKS01	Trần Đại Phát	Tài	15/02/2001	An Giang	An Giang	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56427	2021007943	20DQT04	Phạm Anh	Tâm	08/5/2002	Nghệ An	Nghệ An	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56428	2221002051	22DKB01	Trần Thị Hồng	Thấm	09/4/2004	Vĩnh Long	Bến Tre	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56429	1921000939	19DMC03	Võ Dương Thanh	Thanh	12/10/2001	An Giang	Kiên Giang	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56430	2221001400	22DMA	Nguyễn Xuân	Thanh	03/6/2004	Quảng Ngãi	Kon Tum	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56431	2261102014	22DHK-18MA1	Kiều Thị Thanh	Thảo	20/11/1998	Lâm Đồng	Bình Thuận	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	Thí sinh nộp 2 hình 3*4 và 1 CCCD/thẻ SV photo tại văn phòng Trung tâm (Nguyễn Kiệm / Tân Mỹ) trước ngày 19/9/2025 để được tham gia thi.
cb56432	1821005191	18DQT11	Nguyễn Anh	Thảo	02/01/2000	Khánh Hòa	Khánh Hòa	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56433	1911000860	CLC_19CKS01	Nguyễn Thị Minh	Thi	22/11/2001	TP.HCM	TP.HCM	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56434	1921007010	19DLH01	Nguyễn Phúc	Thọ	01/5/2001	TP.HCM	TP.HCM	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56435	2321001306	23DQH	Bùi Thị Thanh	Thủy	24/5/2005	TP.HCM	Bình Dương	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56436	2121000043	CLC_21DBH01	Trương Thị Cẩm	Tiên	10/8/2003	Cần Thơ	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56437	1821004180	18DTA03	Mạch Phương Gia	Toại	21/10/2000	Lâm Đồng	Bình Thuận	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56438	1921002902	19DLH02	Nguyễn Quỳnh	Trâm	04/8/2001	Tây Ninh	Long An	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56439	2021006009	20DLH02	Nguyễn Mai	Trân	11/8/2002	Đồng Nai	Đồng Nai	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56440	2021002895	20DBH03	Nguyễn Thị Quế	Trân	11/02/2002	Đồng Tháp	Tiền Giang	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56441	2363307011	23CDK19-MA3	Phan Thị Thanh	Trúc	18/5/2002	Khánh Hòa	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56442	1821002685	18DKB01	Lê Quốc	Trung	29/9/2000	An Giang	An Giang	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56443	1821003935	CLC_18DMA02	Nguyễn Công Anh	Tuấn	22/5/2000	TP.HCM	TP.HCM	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	Thí sinh nộp 2 hình 3*4 và 1 CCCD/thẻ SV photo tại văn phòng Trung tâm (Nguyễn Kiệm / Tân Mỹ) trước ngày 19/9/2025 để được tham gia thi.
cb56444	1921004805	19DTD	Đỗ Huy	Vũ	03/12/2001	TP.HCM	TP.HCM	Nam	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56445	2421004054	TH_24DTC02	Nguyễn Vũ Hoàng	Vy	29/12/2006	Đắk Lắk	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	
cb56446	2021008017	20DBH03	Bùi Thị Tường	Ý	17/7/2002	Đắk Lắk	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	TT-B.606	07g00	